

ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Dương Thị Kim Oanh

Trường ĐHBK Hà Nội.

Trong hệ thống các loại hoạt động đa dạng của con người, học tập là một dạng hoạt động đặc thù. Đối với lứa tuổi sinh viên, hoạt động học tập nghề nghiệp chuyên môn giữ vai trò chủ đạo và thành tố tâm lý quan trọng nhất của nó là động cơ học tập. Động cơ học tập định hướng, quy định sự lựa chọn, thúc đẩy và duy trì tính tích cực trong học tập nhằm thoả mãn các nhu cầu khác nhau của sinh viên, hình thành và phát triển nhân cách ở các em.

Tìm hiểu thực tế hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK HN) chúng tôi thấy, điểm thi đầu vào của sinh viên cao và đồng đều nhau, song các em lại có những biểu hiện khác nhau về tính tích cực nhận thức trong quá trình học tập: có sinh viên tích cực, chăm chỉ, tự giác, say mê học tập; có sinh viên chỉ hoàn thành nhiệm vụ khi có sự giám sát chặt chẽ của giáo viên; thậm chí có một bộ phận không ít sinh viên lười học, chán học, lười ban hoặc bỏ học. Điều này chứng tỏ sinh viên học tập vì những động cơ khác nhau. Chúng tôi cho rằng, nghiên cứu thực trạng động cơ học tập của sinh viên trường ĐHBK HN để từ đó xây dựng các biện pháp kích thích sinh viên trong hoạt động chủ đạo này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng động cơ học tập của 334 sinh viên hệ chính quy - Trường ĐHBK HN. Cụ thể: 91 sinh viên năm thứ nhất, 126 sinh viên năm thứ ba và 117 sinh viên năm thứ năm học ở các khoa Cơ khí, Công nghệ thông tin, Điện và các lớp kỹ sư tài năng.

Phương pháp nghiên cứu chính của đề tài là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học. Mỗi loại động cơ học tập được đánh giá trên cơ sở điểm trung bình mà khách thể trả lời thang đo đã được thiết kế để đo động cơ đó. Điểm tối đa của một mệnh đề là 5 điểm, và điểm tối thiểu là 1 điểm.

Khảo sát được tiến hành vào tháng 8 và tháng 9 năm 2007.

Trên cơ sở phân tích kết quả nghiên cứu của các tác giả Lêônchiep A.N, Bôgiôvich L.I, Môrôdôva N.G, Xlavina L.X, Iacôpson P.M, Jennifer Adams và John Body, Gardner R.C... về việc phân loại động cơ học tập, trong nghiên cứu này, dựa trên tiêu chí nguồn gốc nảy sinh, có 4 loại động cơ học tập được nghiên cứu:

Động cơ nhận thức - khoa học: Là đối tượng của hoạt động học tập ở sinh viên. Nó bắt nguồn từ nhu cầu học tập, sự tò mò, tính ham hiểu biết và niềm tin của sinh viên vào giá trị to lớn của các tri thức khoa học. Động cơ này nảy sinh ngay trong quá trình học tập, liên quan trực tiếp tới nội dung hoạt động học tập và quá trình thực hiện hoạt động này ở sinh viên.

Động cơ xã hội: Động cơ này nảy sinh do tác động của các nhân tố bên ngoài như gia đình, bạn bè, giáo viên, môi trường xã hội... nhằm có được tấm bằng đại học, tiến bậc, công danh, sự hài lòng từ phía cha mẹ...

Động cơ nghề nghiệp: Về bản chất, hoạt động học tập của sinh viên là hướng tới việc trở thành người lao động có trình độ sau khi tốt nghiệp đại học nên tính chất nghề nghiệp được thể hiện rõ nét trong suốt quá trình học tập của các em. Vì vậy, việc nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của nghề, tiếp cận và cập nhật kiến thức với sự phát triển của ngành nghề... có ý nghĩa quan trọng, thúc đẩy sinh viên tích cực, tự giác học tập.

Động cơ tự khẳng định mình: Sinh viên là lứa tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về trí tuệ và hoàn thiện về nhân cách. Các em đang trong giai đoạn chuẩn bị để trở thành người lao động thực thụ và không còn phụ thuộc vào gia đình. Ở lứa tuổi này, các em đã là một công dân thực thụ của đất nước với đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ trước pháp luật. Tất cả những điều trên làm cho các em có vai trò, vị trí xã hội rõ rệt. Để có được vai trò và vị trí đó sinh viên phải khẳng định được bản thân, mà trước hết là trong hoạt động học tập - nghề nghiệp.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, nhìn chung cả 4 loại động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN đều đạt mức điểm trên trung bình hoặc cao.

Trong số 4 loại động cơ học tập được khảo sát thì động cơ tự khẳng định xếp ở vị trí thứ nhất với điểm trung bình (ĐTB) là 4.14 và độ lệch chuẩn (ĐLC) là 0.49. Kết quả trên cho thấy, động cơ tự khẳng định được sinh viên Trường ĐHBK HN ý thức như một động lực định hướng một cách rõ rệt nhất với mức độ tập trung của các câu trả lời cao.

Để khẳng định được vai trò và vị trí của mình trong xã hội, mà trước hết là trong học tập thì hầu hết sinh viên đều muốn học tập để làm chủ cuộc sống

tương lai của bản thân (92.5%) và không muốn sau này lệ thuộc vào ai đó (90.7%). Phần lớn các em cố gắng học tập để khẳng định được năng lực của bản thân (86.2%), được gia đình, bạn bè, xã hội thừa nhận (78.4%). Trong học tập, chính sự cạnh tranh giữa các bạn học để không thua kém bạn (70.7%), không bị cho là người học dốt (64.7%) có ý nghĩa rất lớn đối với nhiều sinh viên Trường ĐHBK HN. Trong phỏng vấn sâu, một sinh viên cho rằng việc được giáo viên, bạn học đánh giá cao về năng lực và thành tích học tập của bản thân có ý nghĩa quan trọng đối với em. Chính sự đánh giá này khiến em tự tin hơn, đồng thời thôi thúc em luôn cố gắng học tập để có được kết quả học tập tốt hơn nữa.

Bên cạnh động cơ tự khẳng định, động cơ nghề nghiệp cũng được sinh viên Trường ĐHBK HN đánh giá cao. Kết quả khảo sát thu được cho thấy động cơ này được xếp ở vị trí thứ 2 với ĐTB là 4.08 và DLC là 0.51.

Có tới 3/4 người trong số họ (81.2%) luôn cố gắng học tập để nắm vững kiến thức nghề nghiệp và các kỹ năng, kỹ xảo của nghề tương lai và (84.1%) xem việc nắm vững kiến thức lý thuyết và có khả năng thực hành nghề là điều quan trọng nhất. Đối với sinh viên ngành kỹ thuật, ngoài việc nắm vững kiến thức lý thuyết để có thể trở thành người lao động có tay nghề cao trong tương lai thì khả năng ứng dụng và thực hành nghề là rất quan trọng. Do đó, hầu hết sinh viên tham gia khảo sát (93.1%) đều đánh giá rất cao việc các em có thể làm ra một sản phẩm (dù rất đơn giản) liên quan tới ngành học. Không chỉ học và đọc những tài liệu mà giáo viên cung cấp, để nắm vững được một nghề thì phần lớn sinh viên thường xuyên (75.2%) đọc thêm những tài liệu liên quan tới nghề nghiệp sau này của mình. Trong phỏng vấn sâu, đa số sinh viên cũng cho rằng các em không chỉ học tốt hơn khi tự học và đọc thêm tài liệu mà còn cập nhật được những kiến thức mới của ngành nghề. Và hầu hết các em đều mong muốn có thêm nhiều giờ thực hành hơn trong chương trình học. Điều này cho thấy, nếu sinh viên có nhiều điều kiện để thực hành các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn nghề nghiệp thì sẽ góp phần hình thành và nâng cao hơn các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

Xếp vị trí thứ 3 trong số 4 loại động cơ học tập được khảo sát là động cơ xã hội với ĐTB 4.04, DLC 0.55. Hầu hết sinh viên Trường ĐHBK HN (92.3%) hướng tới việc trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình học tập, những kích thích từ bên ngoài như sự khen ngợi, động viên của bố mẹ, thầy cô giáo và bạn học cũng có ý nghĩa to lớn, thúc đẩy không ít sinh viên trong học tập (67.6%). Nhiều sinh viên cố gắng học tập để làm vui lòng cha mẹ (71.5%) và muốn mình là tấm gương cho các em trong gia đình (61.9%).

Động cơ nhận thức khoa học của sinh viên Trường ĐHBK HN xếp vị trí thứ 4 với ĐTB 3.91, DLC 0.58. Trong học tập, sinh viên Trường ĐHBK HN hướng nhiều tới việc thoả mãn nhu cầu nhận thức và đánh giá cao vai trò của tri

thức khoa học đối với bản thân và xã hội. Vì thế có tới 76.6% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng học tập giúp các em hiểu biết hơn về cuộc sống. Nhiều sinh viên ý thức rõ về vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học (74.2%) và dành nhiều thời gian cho hoạt động học tập (73.9%) và tự nghiên cứu thêm tài liệu liên quan tới ngành học. Có một tỉ lệ không nhỏ sinh viên luôn hứng thú với những tình huống học tập khó (67.7%) và thường tìm mọi cách để giải quyết được các tình huống đó (58.1%).

Kiểm định bằng phép thống kê F-Test cho thấy, có sự khác biệt về các loại động cơ học tập giữa sinh viên năm thứ 1 với sinh viên năm thứ 3 và thứ 5. Nhìn chung, sinh viên năm thứ 1 thể hiện sự nỗ lực trong việc khẳng định bản thân (ĐTB = 4.20), hướng tới sự thoả mãn nhu cầu nhận thức (ĐTB = 4.20), có ý thức về những cố gắng trong học tập để nắm vững kiến thức, kỹ năng kỹ xảo nghề nghiệp (ĐTB = 4.27) và những biểu hiện của động cơ xã hội (ĐTB = 4.13) cao và rõ nét hơn so với sinh viên năm thứ 3 và thứ 5 với $p < 0.05$. Sự khác biệt trong các loại động cơ học tập ở các nhóm khách thể khác nhau này là do:

Thứ nhất: Dời trường phổ thông, học sinh trung học phổ thông (THPT) bước vào môi trường học tập mới - học tập trong các trường đại học. Tại đây, hoạt động học tập của các em không còn tính phổ thông mà mang tính chất chuyên ngành, phạm vi hẹp và sâu hơn nhằm trở thành người lao động có trình độ cao. Vì thế, ngay từ đầu các em đã có sự hứng khởi với tâm thế học tập tốt để thoả mãn các nhu cầu khác nhau của bản thân.

Thứ hai: Trong năm học đầu tiên ở trường đại học, sinh viên mới chỉ học các môn cơ bản để làm cơ sở cho việc học chuyên ngành sâu sau này nên những hiểu biết về nghề nghiệp tương lai của các em còn hạn chế. Song từ năm học thứ 2 trở đi, do được học và tiếp xúc nhiều hơn với ngành nghề tương lai nên các nguyên tắc, cách thức, chuẩn mực của nghề nghiệp, thái độ của xã hội đối với nghề và tương lai phát triển của ngành nghề được các em nhận thức đầy đủ hơn. Các em cũng có ý thức sâu sắc hơn về việc nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp sao cho phù hợp với sự phát triển của nghề và những tác động của xã hội đối với nghề. Do vậy, khác với sinh viên năm thứ 1, những lực thúc đẩy sinh viên học chuyên ngành sẽ có tính mục đích cao, được cụ thể hoá hơn và gắn liền với nghề đang học cũng như công việc mà họ sẽ làm sau khi tốt nghiệp.

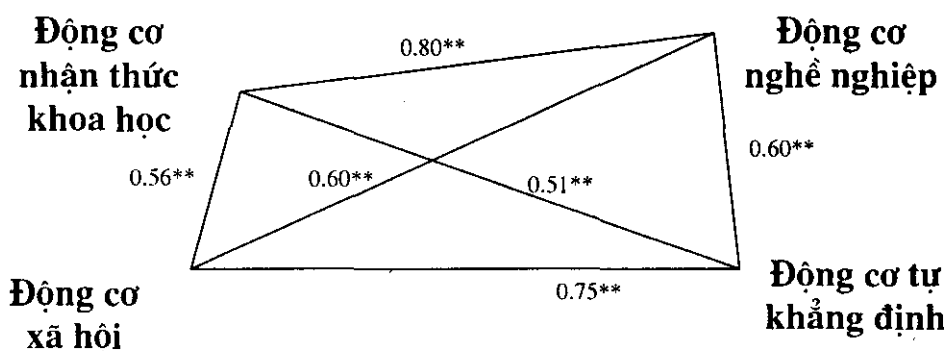
Thứ ba: Một đặc điểm tâm lý quan trọng nhất của lứa tuổi sinh viên là sự phát triển tự ý thức. Trong những năm đầu của bậc đại học, phần lớn sinh viên vẫn còn phụ thuộc vào gia đình. Sinh viên học tập không phải chỉ vì các em có nhu cầu và hứng thú với ngành học mà còn để làm vui lòng cha mẹ hay tránh sự trách phạt từ thầy cô giáo. Tuy nhiên, trong những năm học tiếp theo, do có sự thích nghi với môi trường học tập mới, đồng thời tính tự ý thức của các em đã phát triển như một nhân cách độc lập, cho nên sinh viên học tập là vì sự

phát triển của chính bản thân mình chứ không còn chỉ là để nhận sự khen thưởng hay tránh sự trách phạt từ phía bố mẹ và thầy cô giáo.

Phân tích tương quan giữa các loại động cơ học tập nêu trên cho thấy, giữa chúng có tương quan thuận, chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, độ mạnh của các mối tương quan không giống nhau. Điều này cho thấy, giữa động cơ tự khẳng định, động cơ nghề nghiệp, động cơ nhận thức khoa học, động cơ xã hội luôn gắn bó chặt chẽ và cùng nhau định hướng hoạt động học tập - nghề nghiệp của sinh viên Trường ĐHBK HN.

Trong tất cả các mối tương quan thì giữa động cơ nhận thức khoa học và động cơ nghề nghiệp có hệ số tương quan lớn nhất ($r = 0.80$, $p = 0.000$). Thứ 2 là mối tương quan giữa động cơ xã hội và động cơ tự khẳng định ($p = 0.75$, $p = 0.000$). Các mức tương quan này được thể hiện ở sơ đồ dưới đây.

Sơ đồ: Mối tương quan giữa các loại động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN



Ghi chú: r^{**} khi $p < 0.01$

Trên cơ sở những kết quả thu được từ khảo sát thực tiễn, chúng tôi bước đầu nêu lên một số nhận xét sau:

- Những động cơ mang tính định hướng cụ thể, rõ ràng (động cơ tự khẳng định, động cơ nghề nghiệp) được sinh viên Trường ĐHBK HN đánh giá cao hơn và hướng tới nhiều hơn so với những động cơ mang tính định hướng chung và khái quát (động cơ nhận thức khoa học). Do động cơ tự khẳng định được sinh viên hướng tới nhiều nhất nên về phía nhà trường nên phối, kết hợp với các doanh nghiệp sử dụng nhân lực là sinh viên đã tốt nghiệp của trường để có thể nắm bắt được yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, từ đó định hướng nội dung cần đổi mới trong chương trình đào tạo của trường nhằm sát với thực

tế đòi hỏi của xã hội, qua đó tạo cơ hội nâng cao khả năng tìm việc làm cho sinh viên sắp tốt nghiệp. Điều này góp phần khẳng định hơn nữa những nỗ lực của các em trong quá trình học đại học.

- Có sự khác biệt đáng kể trong từng loại động cơ học tập khi xét theo tiêu chí năm học. Sinh viên năm thứ 1 ý thức rõ hơn về các lực thúc đẩy họ học tập, còn đối với sinh viên năm thứ 3, 5 các lực thúc đẩy này có vẻ giảm đi song về thực chất chúng gắn liền với sự phát triển về nhận thức xã hội và kiến thức nghề nghiệp của các em.

- Các loại động cơ trên đây có mối tương quan chặt chẽ với nhau và chúng như một lực định hướng, thúc đẩy sinh viên học tập. Mối tương quan giữa các loại động cơ này cho thấy, hoạt động học tập của sinh viên trường ĐHBK HN có tính đa động cơ. Vì vậy, trong dạy học và giáo dục, giáo viên nên thường xuyên đổi mới các phương pháp dạy học, sử dụng các hình thức tổ chức dạy học tích cực để sinh viên luôn đứng trước những tình huống có vấn đề. Điều này góp phần tạo thêm động lực cho việc học của sinh viên đạt kết quả tốt hơn.